TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/2021/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 26 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 64/2021/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 5 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Thu H, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Tổ dân phố Q, thị trấn Nông trường V, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Xóm B, thôn V, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Thu Huyền và anh Nguyễn Tiến Thành.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nuôi con chung:* Chị Trương Thị Thu H và anh Nguyễn Tiến T thống nhất vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 01-8-2014 và Nguyễn Thị Thanh P, sinh ngày 04-6-2016. Hai bên thỏa thuận, giao con Nguyễn Thị Thanh T cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con Nguyễn Thị Thanh P cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi), không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Hai bên có quyền đi lại thăm hỏi con chung không ai được cản trở.

- *Về chia tài sản và nợ chung:* Chị Trương Thị Thu H và anh Nguyễn Tiến T thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Trương Thị Thu H và anh Nguyễn Tiến T mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; hai bên thỏa thuận, chị H chịu toàn bộ án phí ly hôn thay cho anh T. Số tiền án phí chị H phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0007233, ngày 05-5-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Chị Trương Thị Thu H được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- UBND xã L;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn